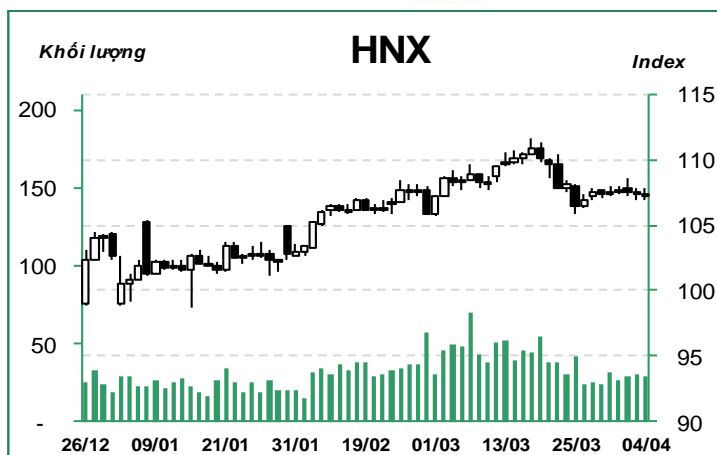
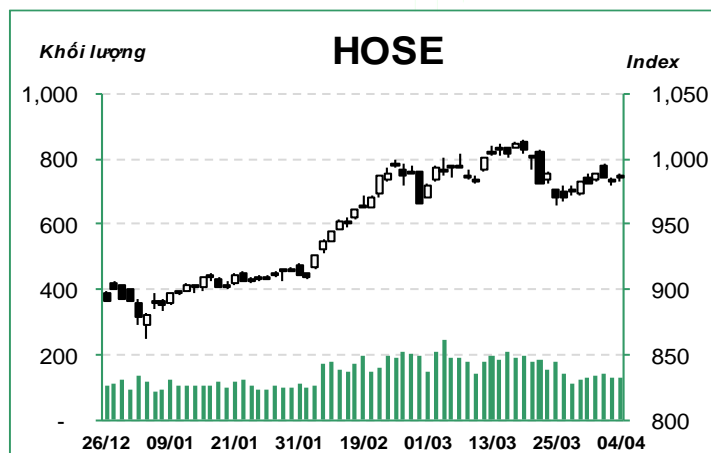


## Tổng quan thị trường

04/04/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>986.91</b>	<b>0.25%</b>	<b>904.33</b>	<b>0.31%</b>	<b>107.42</b>	<b>0.11%</b>
Cuối tuần trước	980.76	0.63%	900.13	0.47%	107.44	-0.02%
Trung bình 20 ngày	990.88	-0.40%	913.46	-1.00%	108.43	-0.93%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>165.30</b>	<b>-23.80%</b>	<b>41.14</b>	<b>-59.79%</b>	<b>30.07</b>	<b>-22.87%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>131.99</b>	<b>2.51%</b>	<b>32.08</b>	<b>-7.05%</b>	<b>29.17</b>	<b>-2.02%</b>
Trung bình 20 ngày	160.61	-17.82%	48.22	-33.48%	36.39	-19.84%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,317.61</b>	<b>-23.96%</b>	<b>1,456.20</b>	<b>-43.09%</b>	<b>402.03</b>	<b>-34.40%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,632.61</b>	<b>0.44%</b>	<b>1,250.73</b>	<b>1.60%</b>	<b>372.03</b>	<b>-23.55%</b>
Trung bình 20 ngày	3,429.76	-3.27%	1,811.69	-19.62%	456.33	-11.90%
		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>
<b>Số mã tăng</b>	178	51%	17	57%	70	18%
<b>Số mã giảm</b>	113	32%	9	30%	81	21%
<b>Số mã đứng giá</b>	58	17%	4	13%	228	60%



Tiến triển tích cực từ cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung dường như đã xoa dịu bớt phần nào tâm lý lo ngại của các nhà đầu tư. Trong phiên hôm nay, thị trường đã lấy lại thành công sắc xanh tuy nhiên diễn biến nhìn chung vẫn chưa thật sự hưng phấn. Theo đó, động lực tăng của chỉ số chủ yếu đến từ lực cầu giá cao ở một số cổ phiếu trụ cột, đặc biệt ở nhóm ngân hàng khi hầu hết các cổ phiếu đều rục rịch tăng giá, trong khi đó thanh khoản nhìn chung vẫn không có nhiều sự cải thiện. Ngoài ra, khối ngoại vẫn tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng trong phiên hôm nay với tổng giá trị bán ròng trên 2 sàn hơn 46 tỷ.

Chốt phiên, VN-Index nói rộng thêm 2 điểm tăng và đóng cửa tại mức 986.91 điểm (+0.25%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 132.0 triệu cổ phiếu (+2.5%), tương đương 2,633 tỷ đồng giá trị (+0.4%).

Trên sàn HOSE, lực cầu chiếm ưu thế chủ đạo với đà dẫn dắt đến từ các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng, dẫn đầu bởi Vietcombank-VCB (+0.7%), HDBank-HDB (+3.4%) và VietinBank-CTG (+0.9%). Bên cạnh đó, các cổ phiếu bất động sản cũng hỗ trợ tích cực cho chỉ số với đóng góp đến từ tập đoàn VinGroup-VIC (+0.2%) cùng với công ty Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)-NVL (+0.2%) và BĐS Nam Long-NLG (+1.3%). Nhóm thực phẩm cũng duy trì trạng thái tích cực bất chấp cổ phiếu đầu ngành là VINAMILK-VNM (-0.4%) vẫn nằm trong tình trạng giảm điểm. Hỗ trợ cho nhóm thực phẩm chủ yếu đến từ bộ đôi SABECO-SAB (+1.2%) và Tập đoàn Masan-MSN (+0.1%). Diễn biến tại nhóm bảo hiểm như Tập đoàn Bảo Việt-BVH (+1.1%), Bảo hiểm Bảo Minh-BMI (+6.5%) và một số cái tên ngành thép như Hòa Phát-HPG (+0.9%), Thép Nam Kim-NKG (+2.1%) và Thép Việt Ý-VIS (+1.0%) cũng ghi nhận đà hồi phục trong phiên hôm nay.

Về diễn biến của khối ngoại, khối này tiếp tục đà bán ròng trên sàn HOSE, tuy nhiên giá trị giảm đáng kể, chỉ còn bán 33.5 tỷ

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
GTN	11,344.6	187.19
EIB	6,280.0	103.14
GEX	2,217.1	47.99
NVL	629.0	35.59
GMD	1,358.0	34.70
HNG	2,000.0	30.00
SCR	3,000.0	23.49
HRC	638.5	22.92
PHR	320.0	16.00
HPX	597.0	14.93
<b>HNX</b>		
HHC	171.0	18.30
SEB	177.5	5.45
VGC	205.0	4.20
DBT	137.3	1.78
SPI	200.0	0.20
NDN	5.0	0.07

đồng (-58.5%), trong đó HPG (-21.7 tỷ), VJC (-20.3 tỷ), HDB (-14.9 tỷ) là những mã bị bán ra nhiều nhất. Trái lại, PVD (+25.0 tỷ), MSN (+14.5 tỷ), GAS (+10.3 tỷ) lại là bộ ba dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng lấy lại được sắc xanh sau khi đổ đèo giữa trưa. HNX-Index chốt phiên tại mức 107.42 điểm (+0.11%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 29.2 triệu cổ phiếu (-2.0%), tương đương 372.0 tỷ đồng giá trị (-23.6%).

Đà suy giảm chủ yếu tập trung ở các mã xây dựng như VINACONEX-VCG (-0.4%), công ty Xây lắp dầu khí VN-PVX (-6.7%) và công ty Tư vấn XD điện 3-TV3 (-4.4%). Trong khi đó, lực cầu ở các mã vật liệu xây dựng như VICOSTONE-VCS (+7.5%), Viglacera Tiên Sơn-VIT (+0.7%) cùng với các mã nhóm bảo hiểm như Bảo hiểm PVI-PVI (+2.9%) và Bảo hiểm Bưu điện-PTI (+2.6%) đã bù đắp được áp lực suy giảm của nhóm ngành xây dựng. Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng với sự đóng góp của Ngân hàng Á Châu-ACB (+0.3%), Ngân hàng Quốc Dân-NVB (+1.1%) cùng với bộ đôi xi măng là Xi măng Bỉm Sơn-BCC (+9.1%) và VICEMCOMATCE-VTV (+8.0%) cũng đã hỗ trợ cho sự đi lên của HNX-Index trong phiên hôm nay.

Tương tự như sàn HOSE, khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị đạt 12.7 tỷ đồng. Lực bán tập trung chủ yếu ở các mã SHB (-22.2 tỷ), PVC (-3.6 tỷ), VGC (-0.4 tỷ), trong khi đó, PVS (+11.6 tỷ), DTD (+1.1 tỷ), VCS (+1.1 tỷ) là những mã được mua vào nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index đã có phiên phục hồi trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang thận trọng. Không những vậy, chỉ số vẫn nằm dưới MA20 và đường MACD đang nằm dưới đường Signal cho thấy tín hiệu bán vẫn duy trì, chỉ số vẫn chưa thoát khỏi xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy một số tín hiệu tích cực đang xuất hiện, như chỉ số quay lại đóng cửa trên MA5 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy áp lực điều chỉnh đang suy giảm. Do đó, trong trường hợp chỉ số có thể bứt phá qua được ngưỡng 990 điểm (MA20), thì chỉ số có thể sẽ có cơ hội quay lại xu hướng phục hồi. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn đóng cửa dưới MA20, cho thấy phiên tăng điểm có thể mang tính kỹ thuật, chỉ số có thể vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 106.6 – 106.8 điểm (MA50 và 200). Nhìn chung, thị trường có thể vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, phiên tăng điểm 04/04 cho thấy áp lực điều chỉnh đang suy giảm. Do đó, nhà đầu tư có thể giữ tỷ trọng danh mục ở mức cân bằng và tiếp tục quan sát thị trường tại các ngưỡng kháng cự quan trọng trước khi có các quyết định giải ngân mới.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SZL	42.8	96.2	7.0%
HOT	29.1	0.0	7.0%
SBV	13.0	4.7	7.0%
KSH	1.4	1,704.3	7.0%
DTA	6.0	6.7	7.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
RIC	6.7	1.3	-7.0%
TDW	28.9	0.0	-6.9%
LGC	26.6	0.0	-6.8%
UIC	32.7	0.3	-6.7%
NVT	9.9	108.4	-6.7%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	238.8	-0.6%
HPG	32.4	88.9	0.9%
FPT	47.8	81.8	1.3%
PVD	19.2	72.9	0.0%
MBB	22.7	72.5	0.7%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	7,609.7	-0.6%
HQC	1.5	5,507.4	1.4%
FLC	5.1	4,538.3	-0.4%
LCG	12.0	4,080.2	6.7%
ASM	7.8	3,784.6	0.3%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.6	283.9	20.0%
NHP	0.9	46.0	12.5%
BTW	25.3	1.6	10.0%
L35	9.9	14.0	10.0%
GDW	25.3	21.0	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DCS	0.8	74.8	-11.1%
AME	9.0	0.4	-10.0%
VLA	10.0	2.1	-9.9%
TMX	8.3	0.1	-9.8%
NGC	8.3	0.1	-9.8%

#### Top 5 giá trị

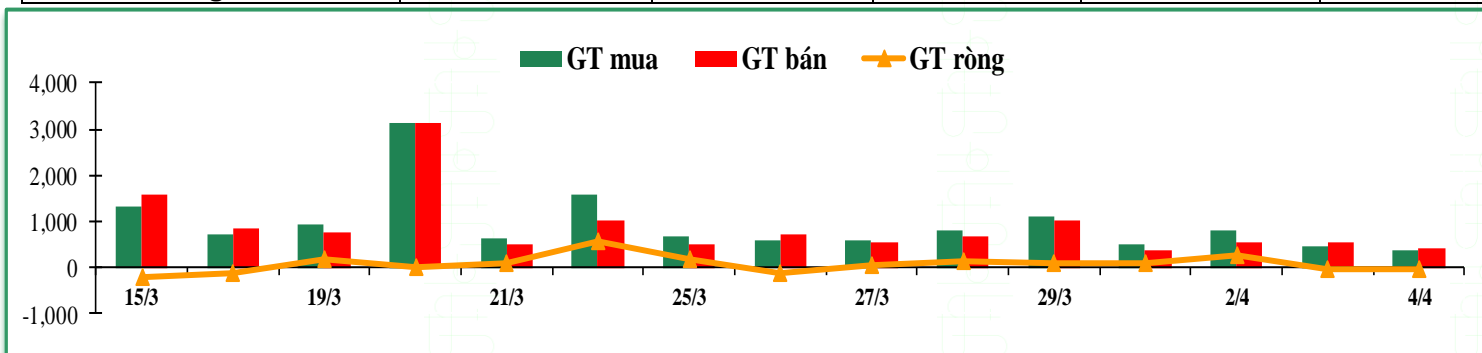
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	75.9	0.0%
SHB	7.6	36.6	0.0%
ACB	30.2	32.9	0.3%
VCS	69.0	31.9	7.5%
TNG	22.8	29.2	-0.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.6	4,877.2	0.0%
PVS	22.0	3,418.3	0.0%
BII	0.7	1,704.1	0.0%
NDN	13.7	1,410.4	5.4%
VGC	20.2	1,312.6	-2.4%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	357.9	13.6%	391.4	14.9%	-33.5
HNX	16.4	4.4%	29.1	7.8%	-12.7
<b>Tổng số</b>	<b>374.3</b>		<b>420.5</b>		<b>-46.2</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	67.7	48.3	0.7%
MSN	87.8	28.5	0.1%
PVD	19.2	25.2	0.0%
GAS	101.3	23.8	-0.2%
VHM	92.0	19.2	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	67.7	40.1	0.7%
HPG	32.4	38.9	0.9%
VHM	92.0	26.7	0.0%
VJC	113.2	24.1	-0.6%
VIC	115.1	20.0	0.2%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVD	19.2	25.0	0.0%
MSN	87.8	14.5	0.1%
GAS	101.3	10.3	-0.2%
VCB	67.7	8.2	0.7%
BWE	26.8	7.9	1.3%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	11.6	0.0%
VCS	69.0	1.2	7.5%
DTD	10.3	1.1	-2.8%
SHB	7.6	0.8	0.0%
ART	2.7	0.7	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.6	23.0	0.0%
PVC	7.4	3.6	-2.6%
VGC	20.2	0.4	-2.4%
THB	9.5	0.4	0.0%
BVS	12.4	0.3	-1.6%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	11.6	0.0%
DTD	10.3	1.1	-2.8%
VCS	69.0	1.1	7.5%
ART	2.7	0.7	0.0%
VNC	41.5	0.2	0.0%

## Tin trong nước

### Toàn cảnh hoạt động tín dụng quý I

Tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 25/3/2019 đạt 2,28%, thấp hơn so với cùng kỳ (2,78%). Định hướng tăng trưởng tín dụng cả năm nay của NHNN là ở mức 14%.

Tín dụng chảy vào ngành công nghiệp có tăng trưởng cao nhất (2,57%), sau đó đến thương mại và dịch vụ (1,97%).

Ở các lĩnh vực ưu tiên, trong khi tín dụng chảy vào các lĩnh vực như xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tăng khá thì dư nợ tín dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa lại sụt giảm 1,64%.

### Savills: Lượng giao dịch căn hộ Hà Nội giảm mạnh do nghỉ Tết kéo dài

**Theo Savills Việt Nam, trong quý I, hoạt động thị trường căn hộ tại Hà Nội giảm nhẹ trên tất cả các phân khúc, trong đó căn hộ hạng A giảm 84% nguồn cung.**

Theo thống kê mới đây của Savills Việt Nam, số lượng căn hộ giao dịch thành công trong quý I đạt khoảng 9.800 căn, tăng 70% so với cùng kỳ 2018 nhưng giảm 14% so với quý trước. Nguyên nhân của sự sụt giảm này, theo Savills Việt Nam, là các hoạt động kinh doanh tạm dừng trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

Về nguồn cung căn hộ, tất cả phân khúc ghi nhận sự sụt giảm nguồn cung, tổng nguồn cung chỉ đạt 34.400 căn trên toàn thị trường, tức giảm 5% so với quý trước. Trong đó, nguồn cung căn hộ hạng A ghi nhận mức giảm 84%, hạng B và hạng C cũng giảm 35% nguồn cung so với quý IV/2018.

Xét về tỷ trọng nguồn cung, căn hộ hạng B (trung cấp) tiếp tục dẫn đầu với 22.500 căn, tương ứng 65% thị phần.

Trong khi nguồn cung chững lại thì theo Savills Việt Nam, nhu cầu căn hộ tại Hà Nội vẫn rất lớn. Khối lượng giao dịch của căn hộ hạng B chiếm 70% tổng số giao dịch, giá bán trung bình khoảng 1.390 USD/m<sup>2</sup>. Mức giá này giảm 2% so với quý trước nhưng tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **VNX sẽ chi hơn 6 tỷ đồng để chia cổ tức năm 2018.**

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo Công ty cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương Mại Vinexad (UPCoM: HNX) sẽ chốt quyền trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 50% (1 cổ phiếu được nhận 5.000 đồng).

Ngày đăng ký cuối cùng là 19/4 và thời gian thanh toán dự kiến vào 10/5.

Vinexad tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được ra đời từ năm 1975 với vốn 7 tỷ đồng. Công ty thực hiện cổ phần hóa năm 2006 để tăng vốn lên 10,5 tỷ. Đến nay, VNX có vốn hơn 12,2 tỷ đồng. Như vậy, tổng số tiền công ty dự chi là hơn 6 tỷ đồng.

### **Hòa Phát bán gần 700.000 tấn thép trong quý I, tăng 29%**

### **Hòa Phát giữ thị phần số 1 về thép xây dựng, đạt trên 26%.**

CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) cho biết quý I bán ra thị trường gần 700.000 tấn thép xây dựng, tăng 29% cùng kỳ năm trước. Với sản lượng này, Hòa Phát tiếp tục giữ vị thế số 1 thị trường với thị phần trên 26%.

Riêng trong tháng 3, sản lượng này đạt gần 247.000 tấn, tăng 37% cùng kỳ và tăng 23% tháng trước đó.

### **QNS phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 20%**

### **QNS sẽ phát hành 58,5 triệu cổ phiếu trả cổ tức 2018, tăng vốn lên 3.511 tỷ đồng.**

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (UPCoM: QNS) vừa quyết định triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018.

Tổng khối lượng dự kiến phát hành là 58,5 triệu cổ phiếu, tương ứng với giá trị theo mệnh giá 585 tỷ đồng. Tỷ lệ phát hành là 20% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới). Nguồn vốn thực hiện được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Thời gian thực hiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày UBCKNN có thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo. Hiện QNS có vốn điều lệ gần 2.926 tỷ đồng. Nếu phát hành toàn bộ, công ty sẽ nâng vốn lên 3.511 tỷ đồng.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	GEX	Mua	5/4/2019	23.2	23.2	0.0%	25.2	8.9%	22.3	-3.7%	Đường giá đã hoàn thành tích lũy
2	GIL	Mua	5/4/2019	38.5	38.5	0.0%	41.0	6.5%	37.2	-3.4%	Đường giá đã hoàn thành tích lũy

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VEA	Mua	6/3/2019	50.60	50.00	1.2%	55.7	11%	49.1	-2%	
2	TPB	Mua	14/3/2019	22.75	21.30	6.8%	23.0	8%	20.6	-3%	
3	KDH	Mua	20/3/2019	31.95	31.50	1.4%	33.5	6%	30.6	-3%	
4	AAA	Mua	28/3/2019	17.35	16.30	6.4%	17.8	9%	15.6	-4%	
5	NDN	Mua	29/3/2019	13.70	13.20	3.8%	14.5	10%	12.6	-5%	
6	HII	Mua	1/4/2019	15.30	14.90	2.7%	16.2	9%	14.5	-3%	
7	CSV	Mua	2/4/2019	31.50	31.20	1.0%	33.0	6%	30.5	-2%	
8	VNM	Mua	2/4/2019	138.00	138.60	-0.4%	152.0	10%	134.8	-3%	
9	KDC	Mua	3/4/2019	22.15	22.00	0.7%	24.0	9%	21.3	-3%	
10	MSH	Mua	4/4/2019	53.00	52.90	0.2%	62.0	17%	50.0	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">POW</a> (New)	HOSE	15,250	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
<a href="#">CTD</a> (New)	HOSE	140,900	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	49,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	25,300	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a>	HOSE	42,000	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	26,400	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	20,200	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	38,500	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	118,900	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	30,200	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	38,300	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	41,000	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	31,950	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	22,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	31,850	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	113,200	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	47,800	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	31,750	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	25,450	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	83,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	138,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	67,700	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.